

Số: 2100 /KH-STP

Điện Biên, ngày 18 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 08/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Tư pháp

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 08/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 4971/KH-UBND ngày 14/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 08/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 27-NQ/TU, Kế hoạch số 4971/KH-UBND); căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao cho Sở Tư pháp tại Kế hoạch số 4971/KH-UBND ngày 14/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phát huy vai trò của ngành Tư pháp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, quản lý nhà nước về hộ tịch, hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký kết hôn, theo dõi thi hành pháp luật, phối hợp kiểm tra, rà soát văn bản, góp phần phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp; góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về hôn nhân và gia đình trong Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, thanh thiếu niên, học sinh, phụ huynh, người có uy tín trong cộng đồng và các nhóm có nguy cơ cao.

- Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ hộ tịch, đặc biệt là nghiệp vụ đăng ký kết hôn, nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn từ sớm các trường hợp chưa đủ tuổi kết hôn, tảo hôn, kết hôn cận huyết thống và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 27-NQ/TU và Kế hoạch số 4971/KH-UBND; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng phòng, đơn vị thuộc Sở; bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả giữa Sở Tư pháp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải thiết thực, chính xác, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp cận; hình thức tuyên truyền đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số; tôn trọng phong tục tốt đẹp, đồng thời kiên trì vận động xóa bỏ hủ tục lạc hậu liên quan đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Việc hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, đăng ký kết hôn phải bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại cơ sở; chủ động phối hợp phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp có dấu hiệu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngành Tư pháp trong công tác phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, quản lý hộ tịch, đăng ký kết hôn, theo dõi thi hành pháp luật, góp phần cùng các sở, ngành, địa phương thực hiện mục tiêu đến năm 2030 giảm thiểu tình trạng tảo hôn, tiến tới không còn tình trạng hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu hằng năm

- 100% phòng, đơn vị thuộc Sở được quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU, Kế hoạch số 4971/KH-UBND và Kế hoạch này.

- 100% công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở được phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình, trẻ em, bình đẳng giới, hộ tịch, phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống bằng hình thức phù hợp.

- Thường xuyên đăng tải, cập nhật tin, bài, tài liệu tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình, phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và các nền tảng số phù hợp. Lồng ghép nội dung phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- 100% yêu cầu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ hộ tịch, đăng ký kết hôn thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp được xem xét, xử lý, hướng dẫn kịp thời, đúng quy định.

2.2. Chỉ tiêu đến năm 2030

- Phân đầu 100% phòng, đơn vị thuộc Sở lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào chương trình, kế hoạch công tác chuyên môn hằng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, vận động cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, giáo viên và các lực lượng tham gia tuyên truyền tại cơ sở theo kế hoạch, chương trình tập huấn của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác đăng ký kết hôn, quản lý hộ tịch tại cơ sở; kịp thời phòng ngừa, phát hiện, phối hợp xử lý các trường hợp có nguy cơ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống theo quy định pháp luật.

- Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng, khai thác, cập nhật trường dữ liệu liên ngành về dân số, hộ tịch, giáo dục, y tế phục vụ quản lý, cập nhật, cảnh báo sớm các trường hợp có nguy cơ tảo hôn theo đúng phạm vi, thẩm quyền và quy định pháp luật.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện

1.1. Nội dung thực hiện

- Tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TU, Kế hoạch số 4971/KH-UBND, Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo có liên quan đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

- Chủ động rà soát các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 4971/KH-UBND và Phụ lục kèm theo để cụ thể hóa thành nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị thuộc Sở. Đưa nội dung phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Sở và các phòng, đơn vị thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm theo quy định.

1.2. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Kế hoạch được ban hành và thường xuyên trong giai đoạn 2026 – 2030.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

2.1. Nội dung thực hiện

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh.

Tập trung tuyên truyền, truyền thông, phổ biến các quy định pháp luật về: Điều kiện kết hôn, độ tuổi kết hôn, các trường hợp cấm kết hôn; quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, cha mẹ, người giám hộ, gia đình, nhà trường và xã hội trong bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; hậu quả pháp lý, sức khỏe, tâm lý, kinh tế, xã hội của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, nữ dưới 18 tuổi sinh con; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình; quy định về xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự đối với các hành vi có liên quan đến tảo hôn, tổ chức tảo hôn, xâm hại trẻ em, giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người chưa thành niên theo quy định pháp luật; hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, hội nghị tuyên truyền, hoạt động truyền thông tại cơ sở, trường học, thôn, bản, tổ dân phố. Đổi mới hình thức tuyên truyền theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường sử dụng tờ gấp, sổ tay, tài liệu hỏi đáp pháp luật, infographic, video clip ngắn, tiểu phẩm pháp luật, tình huống pháp luật và các hình thức truyền thông trên môi trường mạng phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

b) Biên soạn, cung cấp tài liệu tuyên truyền pháp luật

Chủ trì hoặc phối hợp biên soạn, cung cấp, cập nhật tài liệu pháp luật về hôn nhân và gia đình, hộ tịch, trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống phục vụ công tác tuyên truyền tại cơ sở, trường học, thôn, bản, tổ dân phố.

c) Bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền pháp luật

- Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn pháp luật cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, giáo viên từ mầm non đến phổ thông, công chức được tham mưu thực hiện nhiệm vụ tư pháp và các lực lượng tham gia tuyên truyền tại cơ sở. Bảo đảm đội ngũ này có kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, vận động, am hiểu phong tục, tập quán, biết tiếng dân tộc.

- Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng truyền thông phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số; kỹ năng nhận diện tình huống có nguy cơ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; kỹ năng giải thích pháp luật dễ hiểu, thuyết phục, không áp đặt; tôn

trọng phong tục, tập quán tốt đẹp, đồng thời kiên quyết vận động xóa bỏ hủ tục lạc hậu, hành vi vi phạm pháp luật.

- Phối hợp phát huy vai trò của hòa giải viên ở cơ sở, người có uy tín, trưởng thôn, bản, trưởng dòng họ, già làng, chức sắc tôn giáo, cán bộ đoàn thể trong tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về hôn nhân và gia đình.

2.2. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Phổ biến, giáo dục và Theo dõi thi hành pháp luật.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; các phòng, đơn vị thuộc Sở; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

3. Nâng cao chất lượng công tác đăng ký kết hôn, quản lý hộ tịch

3.1. Nội dung thực hiện

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn, quản lý hộ tịch; bảo đảm không giải quyết đăng ký kết hôn đối với trường hợp chưa đủ tuổi kết hôn hoặc thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định pháp luật. Hướng dẫn công chức làm công tác hộ tịch cấp xã kiểm tra, đối chiếu thông tin về độ tuổi, tình trạng hôn nhân, quan hệ nhân thân và các điều kiện kết hôn khác khi tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký kết hôn;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã; chú trọng kỹ năng nhận diện, phát hiện, phòng ngừa và phối hợp xử lý các trường hợp có nguy cơ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Phối hợp rà soát, theo dõi việc thực hiện quy định pháp luật về đăng ký kết hôn tại cơ sở; tổng hợp khó khăn, bất cập, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung quy định có liên quan nếu cần thiết.

- Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình thực hiện đăng ký kết hôn, quản lý hộ tịch, khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thực hiện liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

3.2. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các xã, phường; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Công an tỉnh; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên; nội dung tập huấn được lồng ghép trong các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch hằng năm.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tuyên truyền và phối hợp quản lý, cảnh báo sớm tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống

4.1. Nội dung thực hiện

a) Trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tăng cường đăng tải, chia sẻ, cập nhật các tài liệu, tin, bài, sản phẩm truyền thông pháp luật về phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và các nền tảng số phù hợp.

- Xây dựng, sử dụng tài liệu truyền thông điện tử, bộ câu hỏi - đáp pháp luật, tình huống pháp luật, infographic, video ngắn phục vụ tuyên truyền về điều kiện kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, nữ dưới 18 tuổi sinh con và trách nhiệm pháp lý có liên quan.

b) Trong công tác hành chính tư pháp, hộ tịch

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc nghiên cứu xây dựng trường dữ liệu liên ngành về dân số, hộ tịch, giáo dục, y tế để quản lý, cập nhật, cảnh báo sớm các trường hợp có nguy cơ tảo hôn theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 4971/KH-UBND.

- Phối hợp cung cấp, kết nối, khai thác dữ liệu hộ tịch thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp theo đúng quy định của pháp luật về hộ tịch, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số và các quy định pháp luật có liên quan.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã khai thác, sử dụng thông tin hộ tịch đúng thẩm quyền, đúng mục đích, bảo đảm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống nhưng không làm lộ, lọt, sử dụng trái phép thông tin cá nhân, thông tin đời sống riêng tư của công dân.

4.2. Phân công thực hiện

Đơn vị chủ trì: Phòng Phổ biến, giáo dục và Theo dõi thi hành pháp luật; Phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

5. Theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản và phối hợp xử lý vi phạm

5.1. Nội dung thực hiện

- Phối hợp rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống khi có yêu cầu; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung hoặc hoàn thiện quy định pháp luật có liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình; kịp thời tuyên truyền, phổ biến các quy định về xử phạt vi phạm hành chính, trách nhiệm hình sự đối với hành vi tổ chức tảo hôn, duy trì quan hệ hôn nhân trái pháp luật với người chưa đủ tuổi kết hôn, xâm hại trẻ em và các hành vi vi phạm khác có liên quan.

5.2. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Các phòng chuyên môn thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm và khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

6. Chế độ báo cáo

6.1. Nội dung thực hiện

Các phòng, đơn vị thuộc Sở báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng trước ngày 10/6, báo cáo năm trước ngày 10/12 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, gửi về Phòng Phổ biến, giáo dục và Theo dõi thi hành pháp luật để tổng hợp. Phòng Phổ biến, giáo dục và Theo dõi thi hành pháp luật chủ trì tổng hợp, tham mưu Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan có thẩm quyền theo thời hạn quy định tại Kế hoạch số 4971/KH-UBND.

6.2. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Phổ biến, giáo dục và Theo dõi thi hành pháp luật.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu báo cáo định kỳ, đột xuất của cơ quan có thẩm quyền; sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho Sở Tư pháp hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán kinh phí gửi Văn phòng Sở tổng hợp trình cấp có thẩm quyền; sử dụng kinh phí được giao bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; định kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Phổ biến, giáo dục và Theo dõi thi hành pháp luật để tổng hợp.

3. Giao Phòng Phổ biến, giáo dục và Theo dõi thi hành pháp luật chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Giao Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, đăng ký kết hôn; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã; phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ công tác quản lý, cảnh báo sớm theo đúng quy định pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 08/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 4971/KH-UBND ngày 14/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Tư pháp. Yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Phổ biến, giáo dục và Theo dõi thi hành pháp luật để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, PBGD&TDTHPL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Xuân Toán